

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2024.
Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Hồng Phước và ông Nguyễn Hoàng Tiến.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* không tham gia.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Quảng N, sinh năm 1969; (có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp B, xã A, huyện C, An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Văn P – Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A. Địa chỉ: Đường số A, KDC S, khóm B, phường B, thành phố L, An Giang. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Xuân H, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp B, xã A, huyện C, An Giang.

(bà Phạm Thị Xuân H vắng mặt không lý do; đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Quảng N và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau:* Ông Võ Quảng N sống chung với bà Phạm Thị Xuân H vào năm 1996, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ông bà

chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn nói chuyện và quan hệ qua lại và không còn sống chung nữa. Vợ chồng sống chung có 01 con chung là Võ Ngọc Đ sinh ngày 03/11/1997; hiện tại cháu Võ Ngọc Đ đã trưởng thành.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên ông Võ Quảng N yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị Xuân H; về con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết; Về tài sản tự thỏa thuận.

* *Về phía bị đơn bà Phạm Thị Xuân H* thì: Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng bà Phạm Thị Xuân H đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì bà Phạm Thị Xuân H có nơi cư trú tại tổ B, ấp B, xã A, huyện C, An Giang; hiện tại bà Phạm Thị Xuân H thường xuyên không có mặt ở địa phương nhưng không cung cấp nơi sinh sống và làm việc mới, giấy tờ của Tòa án giao gia đình không có ai ký nhận thay nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lý thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

* Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Quảng N và bà Phạm Thị Xuân H; đồng thời có đơn xin phép xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị Xuân H vắng mặt lần thứ hai và Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Võ Quảng N vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt), căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, phiên tòa vẫn được tiến hành theo quy định.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Võ Quảng N thừa nhận sống chung với bà Phạm Thị Xuân H từ năm 1996 nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên ông Võ Quảng N xin được ly hôn với bà Phạm Thị Xuân H. Theo khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn

theo luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”; Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này”. Như vậy, mặc dù ông N và bà H đã sống chung với nhau trong một thời gian dài và đã có con chung nhưng theo giấy xác nhận thông tin dữ liệu cá nhân về hộ tịch ngày 22/02/2004 của Ủy ban nhân dân xã A (huyện C, An Giang) đã xác định: “Ông Võ Quảng N và bà Phạm Thị Xuân H từ trước đến nay chưa đăng ký kết hôn”. Do không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên việc ông Võ Quảng N yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Xuân H là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Quảng N và bà Phạm Thị Xuân H.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Ông Võ Quảng N thừa nhận sống với bà Phạm Thị Xuân H có 01 con chung tên Võ Ngọc Đ sinh ngày 03/11/1997 và giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này. Tuy nhiên, hiện tại cháu Võ Ngọc Đ đã trưởng thành và các bên không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Võ Quảng N phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do ông Võ Quảng N có yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Xuân H nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Quảng N và bà Phạm Thị Xuân H.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Cháu Võ Ngọc Đ đã trưởng thành.

* *Về quan hệ tài sản*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Ông Võ Quảng N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0004555 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; được khấu trừ nên ông Võ Quảng N đã nộp xong.

Báo cho ông Võ Quảng N biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bà Phạm Thị Xuân H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã An Hòa;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hồ Hoàng Huy Hùng